

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Đáp ứng theo bảng sau:

TT	Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
1	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, đáp ứng yêu cầu tại Chương V, E-HSMT. <i>(Phụ lục 1)</i>	Đạt
		Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, đáp ứng yêu cầu tại Chương V, E-HSMT. <i>(Phụ lục 1)</i>	Không đạt
2	Tài liệu chứng minh chất lượng, xuất xứ, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa: Đối với hàng hóa nhập khẩu có chứng chỉ CO, CQ, theo quy định với hàng hóa nhập khẩu. Hàng hóa sản xuất trong nước có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất hoặc cam kết chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn sản xuất của đơn vị bán hàng. - Hàng hóa do nhà thầu đề xuất mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất năm 2025. - Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tại Chương V, E-HSMT. - Vải sản xuất quần, áo, bạt xe được kiểm tra, thử nghiệm chất lượng, tiêu chuẩn màu. Phiếu kiểm tra, thử nghiệm gửi đính kèm cùng E-HSĐT. Kết quả thử nghiệm do cơ quan có thẩm quyền cấp. <i>(Phiếu kiểm tra, thử nghiệm vải đáp ứng các yêu cầu thông số chính của vải tại Phụ lục 1).</i> 	Đạt
		<p>Không đáp ứng yêu cầu trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải sản xuất quần, áo, bạt xe không được kiểm tra, thử nghiệm chất lượng, tiêu chuẩn màu. Không có Phiếu kiểm tra, thử nghiệm gửi đính kèm cùng E-HSĐT. Kết quả thử nghiệm không do cơ quan có thẩm quyền cấp. <i>(Phiếu kiểm tra, thử nghiệm vải không đáp ứng các yêu cầu thông số chính của vải tại Phụ lục 1).</i> 	Không đạt
3	Tiến độ cung cấp hàng hóa đặt hàng hóa.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
4	Bảo hành	Nhà thầu cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt

		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu tại Chương IV, E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu tại Chương IV, E-HSMT	Không đạt
6	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ 01/01/2022 trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu không tự kê khai nhưng Bên mời thầu hoặc đơn vị tư vấn đấu thầu phát hiện).	Không đạt
	Kết luận		Đạt/ Không đạt

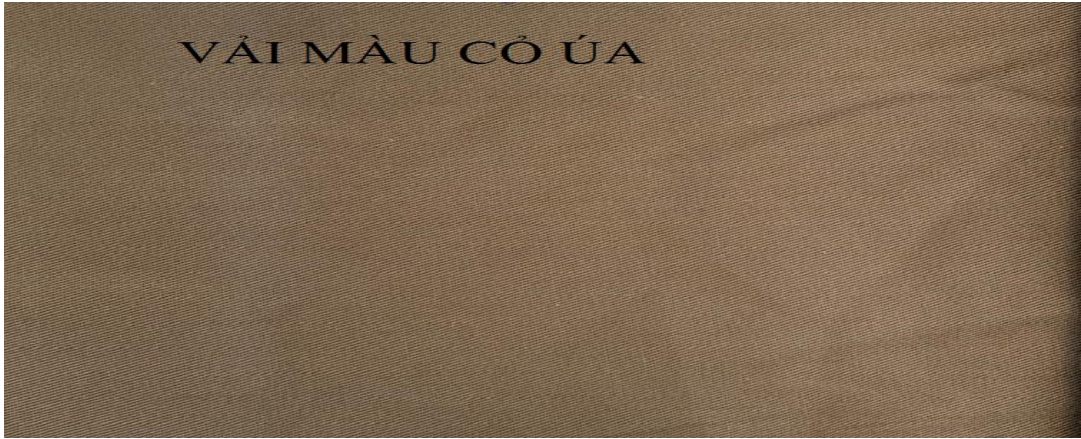
Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật sẽ không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính


Phương pháp giá thấp nhất:


Phụ lục 1 YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT


TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Bảo hành
1	Quần áo màu cỏ úa Số 4 Số 5 Số 5A	<p>1. Yêu cầu các thông số chính của vải: Đáp ứng các thông số theo phiếu kiểm tra phân tích kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: ISO/TR 11827:2012: Polyeste 100% - Độ lệch màu so với Pantone 19-0618 TCX (cấp): 4 - Mật độ dọc (sợi/10cm): 396 (TCVN 1753:1986). - Mật độ ngang (sợi/10cm): 198 (TCVN 1753:1986). - Độ bền kéo đứt: TCVN 1754:1986 (Phương pháp băng vải) + Dọc (N): 1 846 + Ngang (N): 822 - Hàm lượng Formaldehyde (mg/kg), TCVN 7421-1:2013: không phát hiện. - Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg), TCVN 12512-1:2018: Không phát hiện. <p>2. Yêu cầu về chi tiết cắt, may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết sản phẩm đảm bảo canh sợi vải - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, cầu vai, tay áo, măng séc, nẹp, cổ áo, túi áo, thân quần, cạp quần, túi quần, đấp túi quần, moi, dây lưng, dây nhôi. - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo - Quy định về đường may, độ co công nghiệp đã được quy định trong mẫu giấy. - Được thiết kế từ chất liệu vải Kaki. Yêu cầu kỹ thuật may: - Khi may dùng kim 14 để may, các đường may phải bảo đảm 5 mũi/1cm, đầu và cuối đường may như đầu túi, cửa quần, dây lưng phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chòng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ, dẫn dùm vải. - Các đường may 2 kim phải song song đều nhau, đúng kích thước quy định. - Đường may gằm đũng quần phải may 2 đường chỉ chòng khít lên nhau. - Khi dán thân túi cách đường chặn nắp túi là 1,8cm. - Các đường may đè, diều, mí lộn phải cách đều mép vải cắt, những điểm giao nhau phải gập nhau, không so le như đường gằm đũng quần, cạp quần, sườn tay áo. Chặn mở gằm nách đúng quy định. - Tay áo, túi áo, ve cổ, nẹp áo phải cân đối, không vênh vắn, so le dài ngắn, đúng vị trí, kích thước quy định. - Sản phẩm may xong phải cân đối, hài hòa, phẳng phiu, không nhăn vắn, dùm vải. - Khuy cúc đảm bảo đúng quy định. <p>3. Quy định các đường may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường may cách mép 0,1cm: Chân cổ, cầu vai, xung quanh túi, chân đai, nẹp áo, thếp tay, chân cạp, 2 bên mép dây lưng, moi đính, chặn cửa quần, xung quanh túi hậu. 	Bảo hành 12 tháng trở lên, tính từ ngày nhập kho

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Bảo hành
		<p>- Các đường may cách mép 0,5cm: Đổ túi, điều nắp túi, phía trên cạp, điều moi cúc, điều ve, nẹp áo, điều cổ, điều đai, măng séc.</p> <p>- Các đường may cách mép 0,7cm: Gáy túi áo, điều miệng túi chéo.</p> <p>- Các đường may mí + điều 0,7cm: Tra tay, chân măng séc, may sườn.</p> <p>- Chun sườn trần 2 đường chia đều.</p> <p>4. Quy định thừa khuy đính cúc:</p> <p>- Khuyết thừa và đính cúc xong phải bám sát chân, đủ mật độ chỉ, chắc chắn không sờ tuột, cắt sạch đầu chỉ thừa.</p> <p>* Vị trí khuyết, cúc:</p> <p>Áo:</p> <p>- Nẹp áo cài 4 khuy ngàm (không kể khuyết đai), lỗ khuyết bấm ngang, đầu khuyết cách mép nẹp 1cm, lỗ khuyết to 1,6cm, khoảng cách giữa các khuy phải may chặn ngàm với nẹp. Đai thừa 2 khuyết theo chiều dọc đai, ở nẹp phải cách mép nẹp 1,5cm.</p> <p>- Nắp túi áo thừa dọc, đầu khuyết cách mép 1cm, giữa nắp túi.</p> <p>Quần:</p> <p>- Khuyết cạp cách đầu cạp 1cm nằm giữa bản to cạp.</p> <p>- Moi khuyết bấm ngang, 3 khuy chia đều, đầu khuyết cách mép moi 1cm.</p> <p>- Nôi cài cúc quần cách mép gấu 9cm.</p> <p>- Cúc đính vào vị trí tương ứng của khuyết.</p> <p>5. Quy định về là:</p> <p>- Bộ quần áo sản xuất xong được là ép trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.</p> <p>- Áo: là kỹ áo.</p> <p>- Quần: là rẽ dọc, giàng, là cạp quần và ly quần.</p> <p>6. Quy định mác, cỡ số:</p> <p>- Áo: mác cỡ số gắn vào chân cổ</p> <p>- Quần: mác cỡ số gắn vào chân cạp.</p> <p>7. Màu vải: Màu cỏ úa</p> 	
2	Giày vải cao	Chất liệu được sản xuất từ vải bạt. Đế cao bằng chất liệu cao su tổng hợp phủ lớp kép có độ bền cao, chống trơn trượt, chống chịu được xăng, dầu	Bảo hành

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Bảo hành
	cổ Cỡ 39 Cỡ 40 Cỡ 41	mỡ.	12 tháng trở lên, tính từ ngày nhập kho
3	Bạt xe	<p>* Yêu cầu các thông số chính của vải: Đáp ứng các thông số theo phiếu kiểm tra phân tích kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: ISO/TR 11827:2012 + Lớp vải nền: 100 % Polyeste + Lớp tráng phủ: PVC - Mật độ dọc (sợi/10cm): 146 (TCVN 1753:1986). - Mật độ ngang (sợi/10cm): 60 (TCVN 1753:1986). - Độ bền kéo đứt: TCVN 1754:1986 (Phương pháp băng vải) + Dọc (N): 1 507 + Ngang (N): 735 - Độ lệch màu Xanh rêu so với Pantone 19-0414 TCX (cấp): 4 - Độ lệch màu Xanh lá so với Pantone 19-0220 TCX (cấp): 3-4 - Độ lệch màu Nâu so với Pantone 19-0414 TCX (cấp): 3 - Độ lệch màu Xanh lá mạ so với Pantone 19-0230 TCX (cấp): 3 - Hàm lượng Formaldehyde (mg/kg), TCVN 7421-1:2013: không phát hiện. - Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg), TCVN 12512-1:2018: Không phát hiện. <p>* Chất liệu: Vải rằn ri tráng nhựa (KT: 9.600 x 5.800 mm, bao gồm gấu may). Chuyên dùng chống mưa, nắng. Trọng lượng 18,7 kg ± 1 Kg. Chỉ may là loại Polyester 210D/3 hoặc 210/6. Khoen ozê được mạ chống rỉ có đường kính trong Φ 15 mm, đường kính ngoài Φ25mm; cách nhau 638 mm theo chiều rộng và 596 mm theo chiều dài. Viên bạt được gấp vào trong độ rộng 60mm, viền bạt may bởi 2 đường chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo E-HSMT. <p>* Màu vải: Màu rằn ri</p>	Bảo hành 12 tháng trở lên, tính từ ngày nhập kho

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Bảo hành
			
4	Bạt xe	<p>* Yêu cầu các thông số chính của vải: Đáp ứng các thông số theo phiếu kiểm tra phân tích kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: ISO/TR 11827:2012 + Lớp vải nền: 100 % Polyeste + Lớp tráng phủ: PVC - Mật độ dọc (sợi/10cm): 146 (TCVN 1753:1986). - Mật độ ngang (sợi/10cm): 60 (TCVN 1753:1986). - Độ bền kéo đứt: TCVN 1754:1986 (Phương pháp băng vải) + Dọc (N): 1 507 + Ngang (N): 735 - Độ lệch màu Xanh rêu so với Pantone 19-0414 TCX (cấp): 4 - Độ lệch màu Xanh lá so với Pantone 19-0220 TCX (cấp): 3-4 - Độ lệch màu Nâu so với Pantone 19-0414 TCX (cấp): 3 - Độ lệch màu Xanh lá mạ so với Pantone 19-0230 TCX (cấp): 3 - Hàm lượng Formaldehyde (mg/kg), TCVN 7421-1:2013: không phát hiện. - Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg), TCVN 12512-1:2018: Không phát hiện. <p>* Chất liệu: Vải rắn ri tráng nhựa (KT: 8.100 x 5.450 mm, bao gồm gấu may). Chuyên dùng chống mưa, nắng. Trọng lượng 26 ± 1 Kg. Chỉ may là loại Polyester 210D/3 hoặc 210/6. Khoen ozê được mạ chống rỉ có đường kính trong Φ 15 mm, đường kính ngoài Φ25mm; cách nhau 600 mm theo chiều rộng và 618 mm theo chiều dài. Viên bạt được gấp vào trong độ rộng 60 mm, viên bạt may bởi 2 đường chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo E-HSMT <p>* Màu vải: Màu rắn ri</p>	Bảo hành 12 tháng trở lên, tính từ ngày nhập kho

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Bảo hành
			
5	Bạt xe	<p>* Yêu cầu các thông số chính của vải: Đáp ứng các thông số theo phiếu kiểm tra phân tích kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: ISO/TR 11827:2012 + Lớp vải nền: 100 % Polyeste + Lớp tráng phủ: PVC - Mật độ dọc (sợi/10cm): 146 (TCVN 1753:1986). - Mật độ ngang (sợi/10cm): 60 (TCVN 1753:1986). - Độ bền kéo đứt: TCVN 1754:1986 (Phương pháp băng vải) + Dọc (N): 1 507 + Ngang (N): 735 - Độ lệch màu Xanh rêu so với Pantone 19-0414 TCX (cấp): 4 - Độ lệch màu Xanh lá so với Pantone 19-0220 TCX (cấp): 3-4 - Độ lệch màu Nâu so với Pantone 19-0414 TCX (cấp): 3 - Độ lệch màu Xanh lá mạ so với Pantone 19-0230 TCX (cấp): 3 - Hàm lượng Formaldehyde (mg/kg), TCVN 7421-1:2013: không phát hiện. - Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg), TCVN 12512-1:2018: Không phát hiện. <p>* Chất liệu: Vải rắn ri tráng nhựa (KT: 11.300 x 6.350 mm, bao gồm gấu may). Chuyên dùng chống mưa, nắng. Trọng lượng 33 ± 1kg. Chỉ may là loại Polyester 210D/3 hoặc 210/6. Khoen ôzê được mạ chống rỉ có đường kính trong Φ 15 mm, đường kính ngoài Φ 25 mm; cách nhau 629 mm theo chiều rộng và 624 mm theo chiều dài. Viên bạt được gấp vào trong độ rộng 60 mm, viên bạt may bởi 2 đường chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo E-HSMT <p>* Màu vải: Màu rắn ri</p>	Bảo hành 12 tháng trở lên, tính từ ngày nhập kho

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Bảo hành
			
6	Bạt xe	<p>* Yêu cầu các thông số chính của vải: Đáp ứng các thông số theo phiếu kiểm tra phân tích kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: ISO/TR 11827:2012 + Lớp vải nền: 100 % Polyeste + Lớp tráng phủ: PVC - Mật độ dọc (sợi/10cm): 146 (TCVN 1753:1986). - Mật độ ngang (sợi/10cm): 60 (TCVN 1753:1986). - Độ bền kéo đứt: TCVN 1754:1986 (Phương pháp băng vải) + Dọc (N): 1 507 + Ngang (N): 735 - Độ lệch màu Xanh rêu so với Pantone 19-0414 TCX (cấp): 4 - Độ lệch màu Xanh lá so với Pantone 19-0220 TCX (cấp): 3-4 - Độ lệch màu Nâu so với Pantone 19-0414 TCX (cấp): 3 - Độ lệch màu Xanh lá mạ so với Pantone 19-0230 TCX (cấp): 3 - Hàm lượng Formaldehyde (mg/kg), TCVN 7421-1:2013: không phát hiện. - Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg), TCVN 12512-1:2018: Không phát hiện. <p>* Chất liệu: Vải rắn ri tráng nhựa (KT: 9.200 x 6.000 mm, bao gồm may). Chuyên dùng chống mưa, nắng. Trọng lượng 31 KG (± 1 KG). Chỉ may là loại Polyester 210D/3 hoặc 210/6. Khoen ozê được mạ chống rỉ có đường kính trong Φ 15 mm, đường kính ngoài Φ 25 mm. Viên bạt được gấp vào trong độ rộng 6cm, viên bạt may bởi 2 đường chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo E-HSMT. - Màu sắc: Rắn ri. - Theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo E-HSMT <p>* Màu vải: Màu rắn ri</p>	<p>Bảo hành 12 tháng trở lên, tính từ ngày nhập kho</p>

TT	Dan mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Bảo hành
			
7	Mỡ kê xe ô tô L=600- 700mm	<ul style="list-style-type: none"> - Sức nâng lớn nhất: 2500-3000 <i>kG</i> - Kích thước bao khi đóng gói: 240x240x597±2mm - Chiều cao <ul style="list-style-type: none"> + Lớn nhất: 700±1 <i>mm</i> + Nhỏ nhất: 597±1 <i>mm</i> - Màu sơn: Sơn màu xanh lam - Chi tiết ren dài của sản phẩm: Mạ crôm, kích thước được kiểm tra và cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. - Chi tiết chế tạo theo bản vẽ kèm E-HSMT. 	Bảo hành 12 tháng trở lên, tính từ ngày nhập kho

